

Trăng Trong Truyện Kiều

Lưu Khôn

Ngày nay, nhờ những tiến bộ khoa học, nhất là khoa học không gian, trăng không còn xa lạ đối với chúng ta nữa. Tuy nhiên, hình ảnh vầng trăng lơ lửng giữa trời, câu chuyện Đường Minh Hoàng du nguyệt điện, sự tích chú Cuội với cây đa vẫn còn hấp dẫn như thuở nào. Chúng ta vẫn băn khoăn tự hỏi, như Trường Nhục Hư qua bài “Xuân Giang Hoa Nguyệt Dạ”

Giang bạn hà nhân sơ kiến nguyệt

Giang nguyệt hà niên sơ chiếu nhân

Ý nói:

Trên bờ sông, ai là người đầu tiên trông thấy trăng.

Và lần đầu tiên trên sông, trăng đã soi rọi con người vào năm nào.

Chúng ta vẫn cảm thấy bùi ngùi khi nghe Tản Đà than thở với chị Hằng:

Đêm Thu buồn lắm chị Hằng ơi

Trần thế em nay chán nữa rồi

Trên ấy đã ai ngồi đó chữa

Cành đa xin chị nhắc lên chơi

Có bầu có bạn can chi tủi

Cùng gió cùng mây thế mới vui

Rồi cứ mỗi năm rằm tháng Tám

Tựa nhau trông xuống thế gian cười.

Chúng ta cũng chia sẻ những ước mơ thầm kín của người dân quê trước cảnh:

Sáng trăng sáng cả đôi hàng

Bên anh đọc sách bên nàng quay tơ.

Là một nguồn cảm hứng vô tận của thi nhân, chắc hẳn trăng không thể nào vắng bóng trong truyện Kiều của Nguyễn Du.

Qua đề tài “Trăng Trong Truyện Kiều”, chúng tôi xin lần lượt trình bày các điểm sau đây:

1) Trong truyện Kiều, tác giả dùng những từ ngữ hoặc hình ảnh gì để chỉ trăng?

2) Trong truyện Kiều, trăng đã xuất hiện vào những thời điểm nào, trong những hoàn cảnh nào?

3) Trong truyện Kiều, trăng có tác dụng ra sao?

I.- Từ ngữ hoặc hình ảnh dùng để chỉ trăng trong truyện Kiều.

A. Trước hết đó là chữ “trăng”, một chữ “trăng” duy nhất:

- Sinh rằng: gió mát trăng trong
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.

- Khi chén rượu khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên.

B. Cũng có khi là "trăng già", "trăng hoa", "trăng ngàn", "trăng thề", "trăng vàng":

- Trăng thề còn đó trơ trơ,
Dám xa xôi mặt, mà thừa thốt lòng.

C. Cũng có khi là "bóng trăng", "mảnh trăng", "tấm trăng", "tuần trăng", "vành trăng", "vầng trăng":

- Vầng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.

D. Cũng có khi là "bóng", "gương", "bóng nga", "gương nga":

- Hiên tà gác bóng chênh chênh,
Nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.

E. Cũng có khi là "nguyệt", "thỏ", "cung quảng":

- Vừa tuần nguyệt sáng gương trong,
Tú Bà ghé lại, thông dong dạn dỏ.

- Trại bao thỏ lặn ác tà,
Ấy mờ vô chủ, ai mà viếng thăm.

- Thân sao lăm nổi bất bằng,
Liêu như cung quảng, chệ Hăng nghĩ sao.

Có thể nói, phần lớn các từ ngữ hoặc hình ảnh nêu trên đều để chỉ "trăng".
Chỉ có một vài từ ngữ "trăng già", "trăng hoa" thì mang một ý nghĩa khác.

- Trăng già độc địa làm sao,
Cầm dây chẳng lựa buộc vào tự nhiên...

- Bấy lâu đáy bể mò kim,
Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.

II.- Hoàn cảnh xuất hiện ánh trăng trong truyện Kiều.

Ánh trăng bàng bạc khắp truyện Kiều. Lần đầu tiên đã đến với nàng vào một đêm Xuân, sau khi nàng cùng hai em đi Thanh Minh về:

- Một mình lặng ngắm bóng nga,
Rộn đường gần với nỗi xa bờ bời.
Rồi từ đó ánh trăng cứ dõi soi theo bước chân của nàng.

A. Khi nàng thừa lúc cha mẹ vắng nhà, lẻn sang tư tình với Kim Trọng:

- Nhặt thưa gương dọi đầu cành,
Ngọn đèn trong suốt, trướng bình hắt hiu.
Rồi cả hai cùng thề thốt yêu thương với nhau:

- Vầng trăng vằng vặc giữa trời
Đinh ninh hai mặt, một lời song song.

B. Khi nàng theo Mã Giám Sinh lên đường về Lâm Trung :

- Dặm khuya ngất tạnh mà khơi
Thấy trăng mà then những lời non sông.

C. Khi nàng gặp Sở Khanh tại lầu Ngưng Bích:

- Bóng nga thấp thoáng dưới màn,
Thấy chàng nàng cũng ra tình đeo đai.
Rồi trốn theo chàng:

- Đêm Thu khắc tận canh tàn,
Gió rừng trút lá, trăng ngàn ngậm gương.

D. Khi nàng bị ép vào lầu xanh:

- Đôi phen nét vẽ câu thơ,
Cung đàn trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.

E. Khi nàng đan dúi với Thúc Sinh:

- Nỉ non đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm sương.

Rồi được chàng cưới về làm vợ, nhưng sau đó bị người vợ cả là Hoạn Thư đánh ghen, đến nỗi phải bỏ Quan Âm Các mà trốn đi:

- Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.

F. Khi nàng về với Từ Hải, và vì trót khuyên Từ Hải ra đầu hàng triều đình, nàng vô cùng ân hận và thất vọng, nên gieo mình xuống sông Tiền Đường:

- Mảnh trăng đã gác non đoài,
Một mình luống những đứng ngời chưa xong.

G. Cho đến khi cuối cùng, nàng được Giác Duyên cứu sống, được đoàn tụ với gia đình và tái hợp với người yêu:

- Tình duyên ấy, hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi, đêm chầy trăng cao.

Phải nhìn nhận rằng, trong truyện Kiều, trăng đã có mặt trong từng giai đoạn của cuộc đời nàng.

III.- Tác dụng của “trăng” trong truyện Kiều.

Nói cách khác, trong truyện Kiều, giá trị nghệ thuật của “trăng” đã được thể hiện như thế nào?

A. Tác giả mượn trăng để đánh dấu thời gian:

- Nhấn từ quán khách lân la,
Tuần trăng thắm thoát nay đà thêm hai.

- Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong hội đoan trang đòi cơn.

B. Tác giả dùng trăng để tô thêm màu sắc cho cảnh vật, đặc biệt là:

1) Cảnh đêm xuân:

- Gương nga vắng vặc trời trong,
Vàng gieo đáy nước, cây lồng bóng sân.

Hải đường là ngọn đông lân,
Giọt sương gieo nắng, cảnh xuân la đà.

2) Cảnh đêm hè:

- Dưới trăng quỳên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông.

3) Cảnh đêm thu:

- Nàng từ dạm khách xa xăm,
Bạc phau cầu giá, đen tầm ngàn mây.

Vi lô san sát hơi may,

Một trời thu để riêng ai một người.

Dặm khuya ngất tạnh mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông.

C. Nhưng đặc biệt hơn cả, trăng có một tác dụng lớn lao trong việc phô diễn tình cảm con người:

1) Tác giả đã lồng trăng vào cảnh để gợi tình.

Dưới ánh trăng, nhất là dưới ánh trăng mờ ảo, cảnh vật có một tác dụng gợi tình rất đáng kể.

a) Đó là cảnh Kim Trọng chong đèn chờ sáng, lòng mơ tưởng đến người mình thầm yêu trộm nhớ:

- Tuần trăng khuyết, đĩa dầu vơi,
Mặt tơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.

b) Đó là cảnh Kiều phấp phỏng rào bước sang nhà Kim Trọng giữa đêm khuya:

- Nhật thừa gương dọi đầu cành,
Ngọn đèn trong suốt, trướng bình hắt hiu.

c) Đó là cảnh Kiều lo âu, sợ hãi, hoang mang, khi:

- theo Mã Giám Sinh về Lâm Trung:

- Đùng đùng gió giục mây Tần,
Một xe trong cõi hồng trần như bay.

- đi trốn với Sở Khanh:

- Một mình không biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hãi hùng.

- rời khỏi Quan Âm Các:

- Canh khuya thân gái dặm trường,
Phần e đường sá, phần thương dải dầu

d) Đó là cảnh Kiều trên sông Tiền Đường, với tâm trạng "một mình luống những đứng ngồi chưa xong", trong khi bên tai:

- Triều đầu nổi sóng đùng đùng,
còn trước mắt:

- Trời cao sông rộng, một màu bao la.

2) Tác giả còn dựa theo diễn biến của cảnh, mà phác họa diễn biến của tình. Cảnh và tình như quện vào nhau trong cùng một biến chuyển. Và đây là một trường hợp điển hình.

Cùng trong một đêm xuân, trăng đã xuất hiện 3 lần với 3 sắc thái khác nhau, phản ánh 3 tâm trạng khác nhau của nàng Kiều:

a) Cảnh 1

- Gương nga vắng vặc trời trong,
Vàng gieo đáy nước, cây lồng bóng sân.

Hải đường là ngọn đông lân,
Giọt sương gieo nặng, cành xuân la đà.

Ánh trăng rực rỡ trong một ngoại cảnh tình tứ, nên thơ, với những đường nét ảo ảo, mong manh, từng ấy với cõi lòng của Kiều cũng trong sáng đấy, nhưng dường như đã sắt đầu e ấp yêu đương. Người xuân nữ tài sắc vẹn

toàn này đang

- Một mình lặng ngắm bóng nga
mà

Rộn đường gần với nỗi xa bời bời.

để rồi, lòng tự hỏi lòng:

- Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không.

b) Cảnh 2

- Chên chên bóng nguyệt xế màn,
Tựa ngời bên triện, một mình thiu thiu.

Thoắt đâu thấy một tiểu Kiều,

Có chiều phong vận có chiều thanh tân.

Với ánh trăng nghiêng nghiêng đang khuất dần sau bức màn màn, cảnh vật trở nên huyền ảo, tương ứng với tâm hồn của Kiều cũng đang tì đàn vào cõi mộng. Đây là lúc hồn ma Đạm Tiên xuất hiện:

- Sương in mặt, tuyết pha thân,
Nhạc vàng lẳng đặng như gần như xa.

C) _ Cảnh 3

- Vâng lời khuyên bảo thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, lại đào mạch tương.

Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng,

Nách tường bông liễu bay ngang trước màn.

Hiên tà gác bóng chên chên,

Nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.

Sau giấc mơ Đạm Tiên, Kiều suy nghĩ miên man, thương cho số phận, trong khi ngoài trời, ánh trăng "hiên tà gác bóng", theo nhận định của giáo sư Hà Như Chi trong quyển "Việt Nam Thi Văn Giảng Luận", "như phù hợp với cái cảm giác rời rã trong tâm hồn Kiều, trước viễn ảnh ngày mai đen tối của nàng"

Kết luận:

Chúng ta vừa đi một vòng với "Trăng Trong Truyện Kiều". Chúng ta nhận thấy, dù lung linh huyền ảo, trăng ở đây lúc nào cũng tô lên cảnh vật những nét thật trữ tình, đủ để làm xao xuyến lòng người.

Phải chăng vì vậy mà chúng ta có thể nói rằng trăng đã góp một phần không nhỏ vào việc nâng cao giá trị nghệ thuật tả cảnh của tác giả, cái giá trị này cũng là cái giá trị nghệ thuật của toàn bộ tác phẩm?